

Số: 04/2023/QĐ-PT

Phú Thọ, ngày 10 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI**  
**QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

**Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương;  
Các Thẩm phán: Bà Điều Thị Bích Lợt;  
Ông Nguyễn Anh Tuấn

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 47/2022/QĐST – DS ngày 16 tháng 9 năm 2022.

Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ đã căn cứ vào điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 164/2021/TLST-DS ngày 23/12/2021 về việc “Tranh chấp về tài sản chung của dòng họ” giữa:

\* Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức Q, sinh năm: 1964; Địa chỉ: Khu 3, xã Hùng L, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. *Người đại diện theo ủy quyền của ông Quang:* Anh Lê Đức P, sinh năm 1997; Địa chỉ: Khu Nguyễn Thái H, phường Gia C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Chị Đỗ Minh N, sinh năm 1997; Địa chỉ: Đội 6, khu Hòa Ph, phường Minh N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; anh Đặng Anh S, sinh năm 1974; Địa chỉ: Phường Vân C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Bà Phạm Thị Thu P, sinh năm 1999; Địa chỉ: Xã Phùng N, huyện Lâm T, tỉnh Phú Thọ.

\* Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1948 và bà Đào Thị Lễ, sinh năm: 1945; Địa chỉ: Khu Vạn Thắng, xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. *Người đại diện theo ủy quyền của ông L và bà L:* Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1971; Địa chỉ: Tổ 1B, khu 1, phường Vân C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Trung K, sinh năm 1972; Địa chỉ: Khu Rừng M, thị trấn Phong C, huyện Phù N, tỉnh Phú Thọ.

- Ông Nguyễn Đức Minh, sinh năm 1957; Địa chỉ: Tổ 2, khu Đề N, xã Yên S, huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ.

- Ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1940; Địa chỉ: Tổ 1, khu 1, phường Nông T, thành phố Tuyên Q, tỉnh Tuyên Quang.

- Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1953; Địa chỉ: Tổ 35, khu 4, Nông T, Việt T, Phú Thọ.

Tại đơn kháng cáo được gửi đến Tòa án nhân dân thành phố V ngày 23/9/2022, ông Nguyễn Đức Q là nguyên đơn trong vụ án đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xem xét lại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 47/2022/QĐST - DS ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ với lý do mặc dù ông đã nhận được thông báo số 17/TB - TA đề ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố V về việc nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng nhưng ông đã có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố V xem xét để miễn giảm cho ông số tiền tạm ứng chi phí tố tụng để ông có khả năng nộp cho Tòa án. Nhưng ông không nhận được thông báo của Tòa án về việc xem xét giải quyết đối với đơn đề nghị của ông. Đến ngày 14/9/2022, ông đã có mặt tại Tòa án theo thông báo của người đại diện theo ủy quyền để làm việc về việc không nộp tiền chi phí tố tụng. Tại buổi làm việc ông đã có ý kiến là để cho ông có thêm thời gian ông sẽ nộp số tiền tạm ứng này sau. Ông đã có đơn và ý kiến nhưng không được Tòa án nhân dân thành phố V xem xét và giải quyết.

### XÉT THẤY:

[1]. Về tố tụng: Ông Qkháng cáo trong hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí phúc thẩm nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của ông Q. Hội đồng xét xử nhận định:

Quá trình giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm, tại thông báo số 25/TB - TA ngày 25/4/2022 Tòa án nhân dân thành phố V đã ra thông báo với nội dung **Ông Q** phải nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng với số tiền phải nộp là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng chẵn), Ông Q đã nộp đủ số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng chẵn). Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và quyết toán chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 16.300.000đ (Mười sáu triệu, ba trăm nghìn đồng) ( BL 359); Tại thông báo số 17/TB - TA ngày 17/8/2022, Tòa án nhân dân thành phố V tiếp tục thông báo yêu cầu **Ông Q** phải nộp tiền tạm ứng chi phí định giá theo đơn yêu cầu của **Ông Q** đối với thửa đất số 418, tờ bản đồ số 8, diện tích 436 m<sup>2</sup> thuộc khu 4 (nay là khu 3), xã Hùng L, thành phố V, tỉnh Phú Thọ với số tiền phải nộp là 20.000.000đ ( Hai mươi triệu đồng), số tiền này **Ông Q** chưa nộp cho Tòa án nên Tòa án nhân dân thành phố V đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 47/2022/QĐST - DS ngày 16 tháng 9 năm 2022 với nội dung nguyên đơn không nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy:

[2.1] Khi ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã không giải quyết hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 5 Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự đó là quyết định số tiền chi phí tiến hành xem xét thẩm định, đo đạc hết 16.300.000đ (Mười sáu triệu, ba trăm nghìn đồng) trong đó có 15.000.000đ do **Ông Q** đã nộp.

[2.2]. Về tiền tạm ứng chi phí định giá: Tại điều 3 pháp lệnh số 02/2012/UBTVQH13 ngày 28/3/2012 về chi phí giám định, định giá, chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định: “*Tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản là số tiền Hội đồng định giá, tổ chức định giá tài sản tạm tính để tiến hành việc định giá...*”. Việc Tòa án cấp sơ thẩm tự ra thông báo ông Nguyễn Đức Q nộp tạm ứng chi phí định giá với số tiền 20.000.000 đồng mà không có thông báo tạm tính của Hội đồng định giá là chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật. Sau đó ra quyết định đình giải quyết vụ án làm mất quyền khởi kiện của đương sự là xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[2.3] Về việc quyết toán tiền chi cho việc thẩm định nhận thấy: Trong hồ sơ vụ án có một số khoản chi đưa vào quyết toán số tiền chi phí tố tụng (BL 359) chưa phù hợp với quy định của pháp luật: Như không có hóa đơn chứng từ đối với việc ghi chi thu thập tài liệu chứng cứ tại phòng Tài nguyên và Môi trường số tiền 2.500.000đ ( Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Hoặc chi không đúng về tiền thanh toán cho người làm chứng đã được quy định theo quyết định số 41/2012/QĐ-TTg của thủ tướng chính phủ ngày 5/10/2012 về chế độ bồi dưỡng đối với người tham gia phiên tòa, phiên họp giải quyết việc dân sự. Theo đó, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, mà trực tiếp là **Ông Q** là người đang phải có nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng chi phí Tố tụng. Bên cạnh đó hóa đơn thu tiền đo vẽ có việc sửa chữa số tiền tăng lên nhưng không có xác nhận của bên thu tiền. Vì vậy, cần rút kinh nghiệm và yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện việc chi và quyết toán theo đúng quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự.

[2.4] Từ những phân tích ở mục [2.1], [2.2], [2.3] cho thấy, những vi phạm nêu trên đã ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự trong vụ án mà theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự không thuộc phạm vi xét xử của cấp phúc thẩm nên không khắc phục được. Do vậy, kháng cáo của **Ông Q** là có cơ sở nên cần hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 47/2022/QĐST - DS ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố V và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố V để tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định tại điểm c khoản 5 điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về án phí dân sự phúc thẩm: **Ông Q** không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 3 điều 148 bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông Quang. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là có căn cứ như phân tích nêu trên nên chấp nhận.

Căn cứ điểm c khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 47/2022/QĐST - DS ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố V để tiếp tục giải quyết lại vụ án theo quy định.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Đức Q không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn lại cho **Ông Q** 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0010064 ngày 29/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- Các đ- ông sự;
- L- u: HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Thị Thùy Hương**